Chi tiết mã HS 9006.30.00

Mã HS	9006.30.00
Mô tả hàng hóa	Máy ảnh (trừ máy quay phim); thiết bị đèn chớp và đèn flash máy ảnh trừ đèn phóng điện thuộc nhóm 85.39 / - Máy ảnh được thiết kế đặc biệt để dùng dưới nước, để thám không (aerial survey) hoặc dùng trong y tế hoặc trong phẫu thuật nội tạng; máy ảnh đối chiếu dùng cho ngành pháp y hoặc khoa học hình sự
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	04/11/2026 01:43:01
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90063000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17957
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17957
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17957
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17260
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17189
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17189
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17189
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17189
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17189
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17189
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17245
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17245
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17245
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17245

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17245
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17245
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17246
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17246
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17246
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17246
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17246
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17246
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17251
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17207
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17203
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17203
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17203
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17203
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17203
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17203
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17249
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17249
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17249
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17249
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17249
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17249
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17311
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17311
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17311
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17311

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17311
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17311
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17287
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17287
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17287
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17287
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17287
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17287
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17282
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17282
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17282
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17282
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17282
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17282
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17312
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17312
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17312
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17312
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17312
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17312
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17311
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17311
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17311
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17311
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17311
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17311

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17405
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17405
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17405
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17405
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17405
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17405
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17405
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17274
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17274
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17274
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17274
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17274
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17274
RCEP B	2022	2022	0	B!D17274
RCEP B	2023	2023	0	B!E17274
RCEP B	2024	2024	0	B!F17274
RCEP B	2025	2025	0	B!G17274
RCEP B	2026	2026	0	B!H17274
RCEP B	2027	2027	0	B!I17274
RCEP C	2022	2022	0	C!D17272
RCEP C	2023	2023	0	C!E17272
RCEP C	2024	2024	0	C!F17272
RCEP C	2025	2025	0	C!G17272
RCEP C	2026	2026	0	C!H17272
RCEP C	2027	2027	0	C!I17272
RCEP D	2022	2022	0	D!D17271

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E17271
RCEP D	2024	2024	0	D!F17271
RCEP D	2025	2025	0	D!G17271
RCEP D	2026	2026	0	D!H17271
RCEP D	2027	2027	0	D!I17271
RCEP E	2022	2022	0	E!D17275
RCEP E	2023	2023	0	E!E17275
RCEP E	2024	2024	0	E!F17275
RCEP E	2025	2025	0	E!G17275
RCEP E	2026	2026	0	E!H17275
RCEP E	2027	2027	0	E!I17275
RCEP F	2022	2022	0	F!D17274
RCEP F	2023	2023	0	F!E17274
RCEP F	2024	2024	0	F!F17274
RCEP F	2025	2025	0	F!G17274
RCEP F	2026	2026	0	F!H17274
RCEP F	2027	2027	0	F!I17274
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16199
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16199
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16199
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16199

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9006.30.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9006.30.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17957), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.